

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: *62*/MHC

V/v: "BCTC 6 tháng năm 2018 đã soát xét
- Công ty mẹ"

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92 đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 35770810

Fax: 024 35770814

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Lan Anh

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92 đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 đã soát xét - Công ty mẹ

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/08/2018 tại đường dẫn www.marinahanoi.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính 6 tháng
năm 2018 đã soát xét - Công ty mẹ

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Thị Lan Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và
kết thúc vào ngày 30/06/2018



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998, thay đổi lần thứ 25 ngày 25/05/2017.

Công ty có trụ sở tại: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Đặng Tiến Thành	Chủ tịch
Ông Đỗ Hồng Thái	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 03 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Công Tuấn	Thành viên
Ông Lê Việt Dũng	(i) Thành viên (Được bầu từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Phạm Văn Nguyên	(i) Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Dương Phi Hùng	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 03 tháng 7 năm 2018)

(i) Theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty.

Ban kiểm soát

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Phan Thế Minh	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thúy Nga	Thành viên
Bà Lê Thị Huyền Trang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Nguyễn Công Tuấn	Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Công Tuấn - Tổng Giám đốc.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính giữa niên độ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2016 và 2017. Theo đó, cổ tức bằng tiền mặt được chi trả theo tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng) và cổ tức bằng cổ phiếu được chi trả theo tỷ lệ 100:15 (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 48/MHC ngày 12/7/2018.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Công Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018



Số: 012/2018/BCSX-HT.00051

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần MHC (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2018, từ trang 6 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.



TRẦN ĐÌNH DŨNG
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1788-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

NGUYỄN TRUNG THÀNH
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1673-2018-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		467.592.042.926	465.773.437.139
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.788.717.863	6.099.773.319
Tiền	111		2.788.717.863	1.799.773.319
Các khoản tương đương tiền	112		-	4.300.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	391.042.142.289	423.542.023.518
Chứng khoán kinh doanh	121		404.423.380.574	438.691.112.023
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(13.381.238.285)	(15.149.088.505)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.967.374.517	34.439.713.641
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	6.163.779.647	6.740.589.492
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		226.561.782	283.302.546
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	70.093.216.107	33.901.167.190
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(4.516.183.019)	(6.485.345.587)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.793.808.257	1.691.926.661
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	211.128.099	37.864.987
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.008.608.005	1.115.934.476
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	574.072.153	538.127.198
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		166.852.276.087	168.889.536.347
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.500.000	2.500.000
Phải thu dài hạn khác	216		2.500.000	2.500.000
Tài sản cố định	220		2.060.148.200	2.262.950.468
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	2.060.148.200	2.262.950.468
- Nguyên giá	222		2.967.452.762	2.967.452.762
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(907.304.562)	(704.502.294)
Bất động sản đầu tư	230	5.8	26.545.040.861	27.315.285.283
- Nguyên giá	231		38.530.325.770	38.530.325.770
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.985.284.909)	(11.215.040.487)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	137.730.027.026	138.601.280.596
Đầu tư vào công ty con	251		125.350.000.000	125.350.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.437.000.000	4.437.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.056.972.974)	(1.185.719.404)
Tài sản dài hạn khác	260		514.560.000	707.520.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	514.560.000	707.520.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		634.444.319.013	634.662.973.486

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300		124.484.318.574	144.782.756.057
Nợ ngắn hạn	310		24.611.236.782	45.068.674.057
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	4.078.723.111	4.117.947.184
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	5.076.311.660	1.871.030.378
Phải trả người lao động	314		749.979.170	1.019.533.624
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	2.905.323.951	8.022.395.614
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		240.908.271	11.272.725
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.349.544.021	2.368.989.379
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	7.140.000.000	26.221.958.555
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.070.446.598	1.435.546.598
Nợ dài hạn	330		99.873.081.792	99.714.082.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.12	49.581.792	49.582.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	99.823.500.000	99.664.500.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		509.960.000.439	489.880.217.429
Vốn chủ sở hữu	410	5.14	509.960.000.439	489.880.217.429
Vốn góp của chủ sở hữu	411		327.352.100.000	327.352.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		327.352.100.000	327.352.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		28.614.580.000	28.614.580.000
Cổ phiếu quỹ	415		(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		145.282.294.729	125.202.511.719
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		124.552.511.719	112.109.940.059
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.729.783.010	13.092.571.660
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		634.444.319.013	634.662.973.486

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





Lê Thị Lan Hương

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Công Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	4.008.356.573	20.274.747.783
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp DV	10		4.008.356.573	20.274.747.783
Giá vốn hàng bán	11	6.2	3.923.769.611	17.404.235.698
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		84.586.962	2.870.512.085
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	46.965.420.177	13.401.326.885
Chi phí tài chính	22	6.4	18.988.416.421	2.987.111.828
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.718.841.834	1.245.005.956
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	2.272.548.070	2.721.300.821
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.789.042.648	10.563.426.321
Thu nhập khác	31		-	223.543.606
Chi phí khác	32		14.044.370	11.964.385
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(14.044.370)	211.579.221
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.774.998.278	10.775.005.542
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	5.045.215.268	1.771.083.872
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		20.729.783.010	9.003.921.670

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






Lê Thị Lan Hương

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Công Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH				
Lợi nhuận trước thuế	01		25.774.998.278	10.775.005.542
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		973.046.690	951.433.228
Các khoản dự phòng	03		(2.865.759.218)	(6.008.187.718)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		19.814.261	42.609.304
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(575.907.813)	(3.898.622.122)
Chi phí lãi vay	06		6.718.841.834	1.245.005.956
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	08		30.045.034.032	3.107.244.190
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	09		(37.408.255.811)	5.842.855.446
10			-	275.000
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(626.667.088)	(415.562.547)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		19.696.888	24.585.999
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13		34.267.731.449	(106.561.701.777)
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.784.725.166)	(590.771.126)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.204.043.776)	(32.042.655)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		9.801.792	120.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(24.902.000)	(724.380.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.293.670.320	(99.229.497.470)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		-	(864.466.909)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	840.250.909
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(2.100.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.100.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(348.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.477.205.341	932.807.679
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.477.205.341	560.591.679
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	130.217.129.012	147.421.102.511
Tiền trả nợ gốc vay	34		(149.299.087.567)	(47.748.787.959)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.081.958.555)	99.672.314.552
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50		(3.311.082.894)	1.003.408.761
60			6.099.773.319	4.313.460.344
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		27.438	(3.166)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	2.788.717.863	5.316.865.939

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Thị Lan Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lan Anh



Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998, thay đổi lần thứ 25 ngày 25/05/2017.

Công ty có trụ sở tại: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần MHC đã được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là MHC.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy, đường bộ;
- Dịch vụ giao nhận kho vận hàng hóa;
- Buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Lai dắt tàu biển, bốc xếp hàng hóa và container;
- Đại lý Hàng hải;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Khai thuê hải quan.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 05/07/2017, các bên đã làm thủ tục bàn giao vốn của hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư và khai thác đội tàu container Công ty TNHH Vận tải container Hải An. Theo biên bản bàn giao vốn này các bên chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư BCC do thành lập doanh nghiệp kế thừa - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An. Theo đó, kể từ ngày 05/07/2017, khoản hợp đồng hợp tác đầu tư này chuyển sang khoản đầu tư dài hạn khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kỳ này của Công ty không phản ánh kết quả từ hoạt động hợp tác kinh doanh như kỳ kế toán trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

1.6 Cấu trúc của Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Tầng 6, toà nhà Hải An, đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, HN	Đầu tư tài chính	99%	100%	100%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	Dịch vụ vận tải	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	45,05%	45,05%	45,05%

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. KỲ TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ tài chính giữa niên độ bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Người sử dụng Báo cáo tài chính riêng này nên đọc Báo cáo tài chính riêng kết hợp với Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Công ty.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là những công ty mà Công ty có quyền kiểm soát các chính sách về tài chính và hoạt động. Trên Bảng cân đối kế toán riêng, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc mỗi kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	03

4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong 25 năm.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

4.10 Trái phiếu thường

Trái phiếu thường của Công ty là trái phiếu ngang giá được ghi nhận bằng mệnh giá trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm mệnh giá của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu bằng cách ghi tăng giá trị mệnh giá trái phiếu và ghi nhận vào chi phí tài chính phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Lãi trái phiếu được tính định kỳ và ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu từ bán chứng khoán kinh doanh

Doanh thu từ bán chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - + Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - + Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.16 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.17 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính - ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính bao gồm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ ký cược.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính bao gồm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm: các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Các bên sau đây được xem là các bên có liên quan:

Đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Công ty con
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	97.857.047	128.677.368
+ VND	97.857.047	128.677.368
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.690.860.816	1.671.095.951
+ VND	2.688.433.626	1.668.696.199
+ USD	2.427.190	2.399.752
Các khoản tương đương tiền	-	4.300.000.000
	2.788.717.863	6.099.773.319

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 30 tháng 6 năm 2018:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền mặt - USD	-	-
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - USD	105,53	2.427.190
	105,53	2.427.190

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinateca, số 92, đường V6 Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

(*) Là các chứng khoán kinh doanh sử dụng để cầm cố làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu phát hành của Công ty:

Công ty CP GTN Foods (GTN)

: 1.949.610 CP (Trong đó số CP thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Marina là 549.860 CP)

Công ty CP cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (MAC)

: 1.650.000 CP

Công ty CP Chứng Khoán IB

: 1.098.000 CP

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng TONA

: 50 Trái phiếu

- (i) Trái phiếu phát hành ngày 29 tháng 6 năm 2016 có kỳ hạn 5 năm (Đáo hạn 29/06/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm. Mỗi trái phiếu được đảm bảo bởi 49.000 cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thiết bị và Xây lắp Huy Hoàng.
- (ii) Trái phiếu phát hành ngày 17 tháng 10 năm 2017 có kỳ hạn 2 năm (Đáo hạn 17/10/2019) với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 4%/năm. Khối lượng trái phiếu phát hành được đảm bảo bởi 9.000.000 Cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Sao Thái Dương (SJF) thuộc sở hữu hợp pháp của ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TONA.
- (iii) Trái phiếu phát hành ngày 25 tháng 06 năm 2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 25/06/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.
- (iv) Trái phiếu phát hành ngày 11 tháng 06 năm 2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 11/06/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

5.2.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2018		01/01/2018			
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty con	125.350.000.000	-	-	125.350.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải Hải Phòng	15.000.000.000	-	(**)	15.000.000.000	-	(**)
Công ty TNHH Đầu tư Marina	110.350.000.000	-	(**)	110.350.000.000	-	(**)
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	4.437.000.000	2.056.972.974	2.056.972.974	4.437.000.000	1.185.719.404	1.185.719.404
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	1.734.000.000	713.974.403	(**)	1.734.000.000	368.254.112	(**)
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	2.703.000.000	1.342.998.571	(**)	2.703.000.000	817.465.292	(**)
Đầu tư vào đơn vị khác	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000	-	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	-	(**)	10.000.000.000	-	(**)

(*) Công ty sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào "Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết" thay vì "Đầu tư vào công ty con". Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch thanh lý toàn bộ khoản đầu tư này. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng này, Công ty chưa hoàn thành việc thanh lý khoản đầu tư này.

(**) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin về các công ty con của Công ty

Tên công ty con	Nơi thành lập hoặc đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ vận tải
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Hà Nội	99%	100%	Đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, toà nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2018

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	51%	51%	Dịch vụ vận tải
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	45,05%	45,05%	Kinh doanh bất động sản

Thông tin về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 30/06/2018

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, toà nhà Hải An, đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng	5,79%	5,79%	Dịch vụ vận tải

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

5.3 Phải thu của khách hàng**Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	30/06/2018 VND	01/01/2018 VND
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	6.163.779.647	6.740.589.492
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	4.516.183.019	5.016.183.019
Công ty CP Timescom Toàn Cầu	925.810.511	778.267.043
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đào	-	328.000.000
Các khách hàng khác	721.786.117	618.139.430
	6.163.779.647	6.740.589.492

5.4 Phải thu khác**Ngắn hạn**

	Giá trị VND	30/06/2018 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2018 Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	1.074.586.955	-	628.382.397	-
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	1.074.586.955	-	628.382.397	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	69.018.629.152	-	33.272.784.793	-
Phải thu về lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	-	1.900.931.375	-
Ký quỹ, ký cược	20.000.000	-	20.000.000	-
Lãi trái phiếu, tiền gửi	22.975.146.816	-	9.527.275.831	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần	18.386.432.000	-	18.386.432.000	-
Phải thu từ đặt cọc mua trái phiếu	23.800.000.000	-	-	-
Tạm ứng	3.150.000.000	-	2.150.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	687.050.336	-	1.288.145.587	1.012.162.568
	70.093.216.107	-	33.901.167.190	1.012.162.568

Dài hạn

	30/06/2018 Giá trị VND	Dự phòng VND	01/01/2018 Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.500.000	-	2.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.500.000	-	2.500.000	-
	2.500.000	-	2.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

5.5 Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	30/06/2018		Thời gian quá hạn	01/01/2018	
		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty xây dựng Lũng Lô	> 3 năm	4.516.183.019	-	> 3 năm	5.016.183.019	-
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	-	-	-	> 3 năm	328.000.000	-
Công ty TNHH TM DV Phong Châu	-	-	-	> 3 năm	84.000.000	-
Công ty XD Công trình Đường thủy II	-	-	-	> 3 năm	45.000.000	-
Tàu ACHIEVER	-	-	-	> 3 năm	447.223.065	1.177.294
Công ty GNVТ Quyết Tiến	-	-	-	> 3 năm	238.100.000	-
Công ty TNHH Hàng hải Wallern Việt Nam	-	-	-	> 3 năm	218.016.797	-
Công ty TNHH VT hàng công nghệ cao (Transvina)	-	-	-	> 3 năm	110.000.000	-
		4.516.183.019	-		6.486.522.881	1.177.294

5.6 Chi phí trả trước

	30/06/2018 VND	01/01/2018 VND
Ngắn hạn	211.128.099	37.864.987
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	211.128.099	37.864.987
Dài hạn	514.560.000	707.520.000
Chi phí sửa chữa TSCĐ	514.560.000	707.520.000
Tổng	725.688.099	745.384.987

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2018	2.880.803.754	86.649.008	2.967.452.762
Mua trong năm			
Giảm khác			
Tại ngày 30/06/2018	2.880.803.754	86.649.008	2.967.452.762
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2018	633.219.954	71.282.340	704.502.294
Khấu hao trong năm	197.039.766	5.762.502	202.802.268
Giảm khác			-
Tại ngày 30/06/2018	830.259.720	77.044.842	907.304.562

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<i>Giá trị còn lại</i>			
Tại ngày 01/01/2018	2.247.583.800	15.366.668	2.262.950.468
Tại ngày 30/06/2018	2.050.544.034	9.604.166	2.060.148.200

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 52.074.000 đồng

5.8 Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

	01/01/2018 VND	Tăng VND	30/06/2018 VND
Nguyên giá	38.530.325.770	-	38.530.325.770
Nhà	38.530.325.770	-	38.530.325.770
Giá trị hao mòn lũy kế	11.215.040.487	770.244.422	11.985.284.909
Nhà	11.215.040.487	770.244.422	11.985.284.909
Giá trị còn lại	27.315.285.283	(770.244.422)	26.545.040.861
Tại ngày 01/01/2018	27.315.285.283	(770.244.422)	26.545.040.861

Giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định vì không có giao dịch gần đây trên thị trường đối với bất động sản tương tự và cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

5.9 Phải trả người bán

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	4.078.723.111	4.078.723.111	4.117.947.184	4.117.947.184
Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	988.817.357	988.817.357	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	462.194.172	462.194.172	448.271.329	448.271.329
Hãng đăng kiểm Germanischer Lloyd	399.913.967	399.913.967	403.758.299	403.758.299
Các đối tượng khác	1.822.647.615	1.822.647.615	1.871.950.199	1.871.950.199
Tổng	4.078.723.111	4.078.723.111	4.117.947.184	4.117.947.184

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

5.10 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2018	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp/khấu trừ trong kỳ	30/06/2018
	VND	VND		VND
Phải nộp	1.871.030.378	5.360.252.392	2.154.971.110	5.076.311.660
Thuế TNDN	1.204.043.776	5.045.215.268	1.204.043.776	5.045.215.268
Thuế TNCN	-	312.037.124	280.940.732	31.096.392
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	666.986.602	-	666.986.602	-
Phải thu	538.127.198	448.540.995	484.485.950	574.072.153
Thuế giá trị gia tăng	496.714.127	407.127.924	484.485.950	574.072.153
Thuế Thu nhập cá nhân	41.413.071	41.413.071	-	-

5.11 Chi phí phải trả

	30/06/2018	01/01/2018
	VND	VND
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tàu	475.655.263	475.655.263
Chi phí lãi vay	1.995.252.786	7.220.136.118
Các khoản trích trước khác	434.415.902	326.604.233
	2.905.323.951	8.022.395.614

5.12 Phải trả khác

	30/06/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	2.349.544.021	2.368.989.379
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh BĐS Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	846.544.021	865.989.379
Dài hạn	49.581.792	49.582.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	49.581.792	49.582.000
	2.399.125.813	2.418.571.379

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BAO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

5.13 Vay và nợ thuế tài chính**Vay ngắn hạn**

	01/01/2018		Tăng trong kỳ		Giảm trong kỳ		30/06/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	VND	VND	VND	VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn								
Vay ký quỹ giao dịch chứng khoán	19.081.958.555	19.081.958.555	-	19.081.958.555	-	-	-	-
Ứng trước tiền bán chứng khoán			130.217.129.012	130.217.129.012				
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng (*)	7.140.000.000	7.140.000.000	-	-	-	-	7.140.000.000	7.140.000.000
Tổng	26.221.958.555	26.221.958.555	130.217.129.012	149.299.087.567	7.140.000.000	7.140.000.000	7.140.000.000	7.140.000.000

(*) Khoản vay Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng với thời hạn 1 năm, lãi suất 5%/năm.

Vay dài hạn

Là trái phiếu thường do Công ty phát hành ngày 23/06/2017 (ngày đáo hạn 23/06/2019), lãi suất trái phiếu 10,8%/năm áp dụng cho năm đầu tiên, lãi suất các kỳ tiếp theo được áp dụng bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng VND, trả sau kỳ hạn 12 tháng (hoặc kỳ hạn tương đương 12 tháng nếu không có kỳ hạn 12 tháng; hoặc kỳ hạn thấp hơn gần nhất 12 tháng nếu không có kỳ hạn 12 tháng và kỳ hạn tương đương 12 tháng ("Lãi suất tham chiếu") công bố tại Sở giao dịch/Chi nhánh của bốn ngân hàng thương mại tại Hà Nội bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) (gọi riêng là "Ngân hàng Tham chiếu") và gọi chung là "các Ngân hàng Tham chiếu") tại mỗi ngày Xác định Lãi suất cộng (+) biên độ 4%/năm.

Giá trị cổ phiếu bảo đảm bao gồm: 1.949.610 cổ phần phổ thông do Công ty CP GTN Foods (GTN) phát hành (Trong đó số cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Marina là 549.860 CP), 1.650.000 cổ phần phổ thông do Công ty CP cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (MAC) phát hành, 1.098.000 cổ phần phổ thông do Công ty CP Chứng khoán IB (VIX) phát hành và 50 trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Xây dựng TONA.

Tổng số lượng trái phiếu phát hành là 100 trái phiếu, với mệnh giá trái phiếu là 1 tỷ đồng/trái phiếu. Tổng chi phí phát hành trái phiếu là 360 triệu đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND		VND	VND			
Năm trước								
Tại ngày 01/01/2017	327.352.100.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	114.409.940.059	479.087.645.769		
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	13.092.571.660	13.092.571.660		
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(2.300.000.000)	(2.300.000.000)		
Tại ngày 31/12/2017	327.352.100.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	125.202.511.719	489.880.217.429		
Năm nay								
Tại ngày 01/01/2018	327.352.100.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	125.202.511.719	489.880.217.429		
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	20.729.783.010	20.729.783.010		
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)		
Tại ngày 30/06/2018	327.352.100.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	145.282.294.729	509.960.000.439		

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Cổ phiếu

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.735.210	32.735.210
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.735.210	32.735.210
- Cổ phiếu phổ thông	32.735.210	32.735.210
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	120	120
- Cổ phiếu phổ thông	120	120
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.735.090	32.735.090
- Cổ phiếu phổ thông	32.735.090	32.735.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.15 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Dollar Mỹ (USD)	105,53	105,53

Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty	Nguyên nhân	Năm xoá sổ	<u>30/06/2018</u> VND	<u>01/01/2018</u> VND
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	Nợ đọng lâu ngày	2018	328.000.000	-
Công ty TNHH TM DV Phong Châu	Nợ đọng lâu ngày	2018	84.000.000	-
Công ty XD Công trình Đường thủy II Tàu ACHIEVER	Nợ đọng lâu ngày	2018	45.000.000	-
Công ty GNVN Quyết Tiến	Nợ đọng lâu ngày	2018	447.223.065	-
Công ty TNHH Hàng hải Wallern Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2018	238.100.000	-
Công ty TNHH VT hàng công nghệ cao (Transvina)	Nợ đọng lâu ngày	2018	218.016.797	-
Tàu OCEAN PARK	Nợ đọng lâu ngày	2018	110.000.000	-
Bransford International Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2018	2.356.396	-
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	1.510.085.635	1.510.085.635
Công ty Obayashi Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2013	832.800.000	832.800.000
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Nợ đọng lâu ngày	2013	671.955.900	671.955.900
Tổng Công ty Xây dựng số 1	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000	1.007.000.000
Các khoản công nợ nó đòi khác	Nợ đọng lâu ngày	2012	353.441.000	353.441.000
			<u>7.254.358.899</u>	<u>5.781.662.641</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	2.862.621.082	2.507.743.838
Doanh thu được nhận từ HĐ hợp tác kinh doanh	-	16.682.048.940
Doanh thu dịch vụ vận tải	1.145.735.491	1.084.955.005
	4.008.356.573	20.274.747.783

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	215.823.142	219.959.452

6.2 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	2.702.050.217	2.299.439.629
Giá vốn chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	14.181.933.118
Giá vốn dịch vụ vận tải	1.221.719.394	922.862.951
	3.923.769.611	17.404.235.698

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.407.813	1.899.520.122
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	32.887.596.100	1.274.979.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	566.500.000	1.999.102.000
Lãi dự thu trái phiếu	13.501.916.264	8.200.022.223
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	27.703.540
	46.965.420.177	13.401.326.885

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Lãi tiền vay	6.718.841.834	1.245.005.956
Lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh	13.048.521.583	1.124.172.317
Dự phòng tổn thất đầu tư	871.253.570	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.767.850.220)	(169.355.300)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	19.814.261	42.609.304
Chi phí tài chính khác	97.835.393	744.679.551
	18.988.416.421	2.987.111.828

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.272.548.070	2.721.300.821
Chi phí nhân viên quản lý	1.362.855.689	1.681.545.161
Chi phí khấu hao	66.886.026	66.886.026
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.835.794	49.759.809
Dự phòng phải thu khó đòi	(500.000.000)	(500.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	773.587.074	812.277.835
Chi phí khác bằng tiền	537.383.487	610.831.990
Các khoản ghi giảm chi phí QLDN	(500.000.000)	(500.000.000)
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(500.000.000)	(500.000.000)

6.6 Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (bao gồm chi phí nhiên liệu, khấu hao, nhân công...)	-	14.181.933.118
Hoàn nhập dự phòng	(500.000.000)	(500.000.000)
Chi phí nhân công	2.276.532.432	2.373.894.035
Chi phí khấu hao tài sản cố định	973.046.690	951.433.228
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.674.886.785	2.304.667.932
Chi phí bằng tiền khác	1.771.851.774	813.608.206
	6.196.317.681	20.125.536.519

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

6.8 Thuế thu nhập doanh nghiệp**Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận kế toán trong kỳ của Công ty được đối chiếu về lợi nhuận chịu thuế như sau::

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.045.215.268	1.292.591.615
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	478.492.257
	5.045.215.268	1.771.083.872

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1 Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**

Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tại ngày 30/06/2018 là 49.581.792 đồng (Tại ngày 01/01/2018 là 49.582.000 đồng).

7.2 Tiền thu từ đi vay

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	-	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-	-
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	130.217.129.012	147.421.102.511
	130.217.129.012	147.421.102.511

7.3 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	-	-
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	-	-
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	149.299.087.567	47.748.787.959
	149.299.087.567	47.748.787.959

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các rủi ro tài chính của Công ty bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý các rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến trái phiếu, và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
Ngày 30/06/2018			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>	482.128.336.131	139.789.500.000	621.917.836.131
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.788.717.863	-	2.788.717.863
Phải thu khách hàng	6.163.779.647		6.163.779.647
Đầu tư	404.423.380.574	139.787.000.000	544.210.380.574
Phải thu khác	68.752.458.047	2.500.000	68.754.958.047
Tài sản tài chính khác	-	-	-
<i>Trừ:</i>	(17.897.421.304)	(2.056.972.974)	(19.954.394.278)
Dự phòng phải thu khó đòi	(4.516.183.019)	-	(4.516.183.019)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(13.381.238.285)	(2.056.972.974)	(15.438.211.259)
Tổng cộng	464.230.914.827	137.732.527.026	601.963.441.853
Ngày 30/06/2018			
Các khoản vay và nợ	7.140.000.000	99.823.500.000	106.963.500.000
Phải trả người bán	4.078.723.111	-	4.078.723.111
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	11.052.058.709	49.581.792	11.101.640.501
Tổng cộng	22.270.781.820	99.873.081.792	122.143.863.612
Chênh lệch thanh khoản thuần	441.960.133.007	37.859.445.234	479.819.578.241

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
Ngày 01/01/2018			
Giá trị ghi sổ:	485.220.006.244	139.789.500.000	625.009.506.244
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.099.773.319		6.099.773.319
Phải thu khách hàng	6.740.589.492		6.740.589.492
Đầu tư	438.691.112.023	139.787.000.000	578.478.112.023
Phải thu khác	33.688.531.410	2.500.000	33.691.031.410
Tài sản tài chính khác	-	-	-
Trừ:	(21.634.434.092)	(1.185.719.404)	(22.820.153.496)
Dự phòng phải thu khó đòi	(6.485.345.587)	-	(6.485.345.587)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(15.149.088.505)	(1.185.719.404)	(16.334.807.909)
Tổng cộng	463.585.572.152	138.603.780.596	602.189.352.748
Ngày 01/01/2018			
Các khoản vay và nợ	26.221.958.555	99.664.500.000	125.886.458.555
Phải trả người bán	4.117.947.184	-	4.117.947.184
Phải trả, Phải nộp khác và chi phí phải trả	13.281.948.995	-	13.281.948.995
Tổng cộng	43.621.854.734	99.664.500.000	143.286.354.734
Chênh lệch thanh khoản thuần	419.963.717.418	38.939.280.596	458.902.998.014

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã cầm cố các khoản đầu tư của mình để đảm bảo cho trái phiếu phát hành (*Thuyết minh số 5.13*).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 30/06/2018 và 01/01/2018.

Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản đầu tư, phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Các khoản cho vay và phải thu	70.402.554.675	33.946.275.315	70.402.554.675	33.946.275.315
<i>Phải thu khách hàng</i>	1.647.596.628	255.243.905	1.647.596.628	255.243.905
<i>Các khoản phải thu khác</i>	68.754.958.047	33.691.031.410	68.754.958.047	33.691.031.410
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	531.560.887.178	568.243.077.433	531.560.887.178	568.243.077.433
<i>Đầu tư ngắn hạn</i>	528.772.169.315	562.143.304.114	528.772.169.315	562.143.304.114
<i>Đầu tư dài hạn</i>	-	-	-	-
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	2.788.717.863	6.099.773.319	2.788.717.863	6.099.773.319
Tổng cộng	601.963.441.853	602.189.352.748	601.963.441.853	602.189.352.748
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ	122.143.863.612	143.286.354.734	122.143.863.612	143.286.354.734
<i>Vay và nợ</i>	106.963.500.000	125.886.458.555	106.963.500.000	125.886.458.555
<i>Phải trả người bán</i>	4.078.723.111	4.117.947.184	4.078.723.111	4.117.947.184
<i>Phải trả khác</i>	11.101.640.501	13.281.948.995	11.101.640.501	13.281.948.995
Tổng cộng	122.143.863.612	143.286.354.734	122.143.863.612	143.286.354.734

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2018 và ngày 30 tháng 06 năm 2018, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN

Thông tin về bộ phận được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Thù lao Hội đồng quản trị	275.333.333	263.666.667
Thù lao Ban kiểm soát	66.000.000	65.233.334
Tiền lương thưởng của Ban Tổng Giám đốc	414.700.000	523.744.839
	756.033.333	852.644.840

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 VND
Cho thuê văn phòng		
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	215.823.142	219.959.452
Chi phí lãi vay phải trả		
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	179.491.668	179.491.668
Góp vốn vào công ty con		
Công ty TNHH Đầu tư Marina	-	348.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

	30/06/2018 VND	01/01/2018 VND
Phải thu khác		
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	1.074.586.955	628.382.397
Chi phí phải trả		
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	1.789.627.786	1.610.136.118
Vay ngắn hạn		
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	7.140.000.000	7.140.000.000
Phải trả khác		
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

9.2 Số liệu so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán và số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 đã được soát xét. Một số số liệu so sánh đã được trình bày lại nhằm mục đích so sánh với số liệu năm nay. Cụ thể:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số trên BCSX từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Số trình bày lại từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Số Tăng/Giảm
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.241.504.956	1.245.005.956	3.501.000

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Mã số	Số trên BCSX từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Số trình bày lại từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Số Tăng/Giảm
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	22.778.611	42.609.304	19.830.693
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.426.673.234)	(3.898.622.122)	8.528.051.112
Chi phí lãi vay	06	1.241.504.956	1.245.005.956	3.501.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(5.444.138.615)	3.107.244.190	8.551.382.805
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	11.043.416.316	5.842.855.446	(5.200.560.870)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(713.184.028)	(415.562.547)	297.621.481
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	(106.561.701.777)	(106.561.701.777)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	120.000.000	120.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(714.380.000)	(724.380.000)	(10.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.573.760.891	(99.229.497.470)	(102.803.258.361)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(2.100.000.000)	(2.100.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.100.000.000	2.100.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(164.849.692.321)	(348.000.000)	164.501.692.321
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	50.544.800.350	-	(50.544.800.350)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.086.440.234	932.807.679	(11.153.632.555)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(102.242.667.737)	560.591.679	102.803.259.416
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	1.003.407.706	1.003.408.761	1.055
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.111)	(3.166)	(1.055)

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2016 và 2017. Theo đó, cổ tức bằng tiền mặt được chi trả theo tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng) và cổ tức bằng cổ phiếu được chi trả theo tỷ lệ 100:15 (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 48/MHC ngày 12/7/2018.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



Lê Thị Lan Hương
Người lập



Nguyễn Thị Lan Anh
Kê toán trưởng



Nguyễn Công Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

